TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 5 - 2020.
V/v "Tranh chấp kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Kiện xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1995.

*** Bị đơn:** Anh Dương Ngọc D1, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Xóm 1, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(*tại phiên tòa chị D có đơn xin xét xử vắng mặt; anh D1 vắng mặt không có lý do).*

NHẬN THẤY

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị Thùy D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy D và anh Dương Ngọc D1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tự nguyện tìm hiểu khoảng 02 năm. Khi cưới gia đình hai bên có tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Mặt khác anh D1 thường xuyên vắng nhà, không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài chị không chịu đựng được

nên từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi. Thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Dương Ngọc D1.

- Về con chung, con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị D không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị D xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Dương Ngọc D1 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý. Mặc dù anh D1 vẫn có mặt tại nơi cư trú nhưng anh D1 từ chối khai báo, từ chối lên Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

* Quan điểm của chính quyền địa phương: Về vấn đề hôn nhân của vợ chồng chị D anh D1, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã khai tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Thùy D.

- Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy D và anh Dương Ngọc D1.

- Về con chung, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Dương Ngọc D1 có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại xóm 1, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy D và anh Dương Ngọc D1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Chị Lê Thị Thùy D là nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vắng mặt anh Dương Ngọc D1 là bị đơn tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập phiên tòa cho anh Dương Ngọc D1 nhưng anh D1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

[3] Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị Thùy D và anh Dương Ngọc D1 là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thùy D, thì thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị D và anh D1 đã có thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2017. Quá trình sống chung vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn va chạm, nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên

không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh D1 mải chơi không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, nay chị D vẫn kiên quyết đề nghị được ly hôn với anh D1. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh D1 đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được, nên xử cho chị D được ly hôn với anh D1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, con nuôi, con riêng: Không có. Hiện chị D không có thai nghén gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy D và anh Dương Ngọc D1.

[2] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Thùy D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị D được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0004398 ngày 30/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị D đã nộp đủ án phí.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Chị D, anh D1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND xã LC, TP Phủ Lý;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên